

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 29/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hồng Đào và ông Nguyễn Đức Nghị;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: PHAN THỨC Đ (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1986; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: lớp 12/12 Dân tộc: Kinh;

Giới tính: N Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt N;

Con ông: Phan Văn D (đã chết) và bà: Phùng Thị B, sinh năm: 1960.

Vợ: Hà Thị Ng, sinh năm 1989; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021).

Tiền án/tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NGUYỄN CÔNG SỨC (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1974; tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: lớp 10/10 Dân tộc: Kinh;

Giới tính: N Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt N;

Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1944 và bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1952.

Vợ: Phan Thị Thanh N, sinh năm 1976; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án/tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: TRƯƠNG VĂN N (tên gọi khác: N Chè)

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982; tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKNKTT: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay, đăng ký tạm trú: khu X, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: lớp 7/12 Dân tộc: Kinh;

Giới tính: N Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt N;

Con ông: Trương Văn Q (đã chết) và bà: Trương Thị L, sinh năm: 1952.

Vợ: Phùng Thị Th, sinh năm 1981; Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021).

Tiền án/tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

Năm 2013, phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” và bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 (mười hai) tháng tù. Được khấu trừ 38 (ba mươi tám) ngày tạm giam. Còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 21 (hai mươi một) tháng 14 (mười bốn) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: PHẠM THÀNH CH (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1984; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay, nơi tạm trú: khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: lớp 12/12 Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt N;
Con ông: Phạm Minh Ch (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1955.
Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1987; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án/tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):
Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có NLQ2 lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1 sinh năm 1996 (vắng mặt);

Trú quán: xóm Nâu, xã Xuân Đài, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. NLQ2, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Trú quán: khu Ch, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. NLQ3, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Trú quán: Khu M, xã M, huyện T, Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. *Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:*

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22h 30 phút, ngày 23/6/2021, tại quán bi – a của anh Trần Xuân L ở xóm Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ NLQ1 đang xem bóng đá giải vô địch Euro 2020 thì Trương Văn N đến xem cùng. NLQ1 và N thỏa thuận cá độ trận đá bóng giữa đội tuyển Ba Lan và Thụy Điển diễn ra vào lúc 23h cùng ngày. NLQ1 nhận đội Ba lan với đặt kèo Ba Lan chấp $\frac{1}{4}$. Các bên thống nhất, đội Ba Lan sẽ chấp Thụy Điển, nếu Ba Lan thắng thì NLQ1 sẽ được N trả 1.400.000đ, nếu hai đội hòa NLQ1 sẽ mất 700.000đ, nếu Ba Lan thua thì NLQ1 sẽ mất cho N số tiền 1.400.000đ, vì trận đá bóng này là vòng một không có hiệp phụ. NLQ1 đưa đã đưa cho N số tiền cá độ là 1.400.000đ.

Một lúc sau, NLQ2 đến quán nhà anh Lộc để xem bóng đá, trong khi ngồi xem NLQ2 hỏi cá độ bóng đá với N, N đồng ý. NLQ2 cá độ với N trận đấu giữa đội tuyển Ba Lan và Thụy Điển diễn ra vào lúc 23h cùng ngày, NLQ2 nhận đội Thụy Điển cá cược với tỉ lệ 50/50, số tiền cá cược là 3.000.000đ (nghĩa là nếu kết thúc trận đấu có kết quả Thụy Điển thắng Ba Lan thì N mất số tiền 3.000.000đ cho NLQ2, nếu kết quả Ba lan thắng Thụy Điển thì NLQ2 mất số tiền 3.000.000đ

cho N, nếu kết quả hòa thì hai bên hòa tiền, trả lại tiền cho nhau). Sau đó NLQ2 hỏi N kèo “Tài, Sỉu” như thế nào? Thì N bảo kèo “Tài” (nghĩa là nếu trận đấu giữa 02 đội Ba Lan và Thụy Điển có kết quả 03 bàn thắng cách biệt trở lên thì đánh “Tài” thắng). NLQ2 nhận kèo “Tài” với số tiền là 1.000.000đ. Tổng số tiền NLQ2 cá độ bóng đá với N là 4.000.000đ. NLQ2 đã đưa cho N đủ 4.000.000đ.

Đến 00h00 phút ngày 24/6/2021, tổ công tác của Công an huyện T tiến hành kiểm tra tại quán bi-a của anh L phát hiện N, NLQ2, NLQ1 có hành vi cá độ bóng đá. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ số tiền của N nhận cá độ bóng đá với NLQ2 và NLQ1 trong trận đấu bóng đá giữa đội Ba Lan gặp Thụy Điển là 5.400.000đ (trong đó của NLQ2 4.000.000đ, của NLQ1 1.400.000đ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, ốp màu xanh có gắn sim thuê bao số 0973717638; tạm giữ trên người Phùng Trọng NLQ1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc, ốp màu trắng; tạm giữ trên người Trần Hồng NLQ2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám.

Ngoài ra, ngày 19/6/2021 trong trận đấu bóng giữa đội tuyển Anh và Scotland N còn tham gia cá độ bóng đá với Phan Thúc Đ cụ thể như sau: Trong trận đấu giữa đội tuyển Anh - Scotland diễn ra vào lúc 02h sáng ngày 19/6/2021 Phan Thúc Đ và Nguyễn Công S đã thống nhất góp mỗi người 10.000.000đ để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá. Đến khoảng 00h58 phút cùng ngày Phan Thúc Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7PLUS, số điện thoại 0977540423 nhắn tin qua tài khoản ZALO “Dinh Dại” với Trương Văn N với nội dung " Vào Anh 20tr", và thống nhất đội Anh thắng cách biệt 2 bàn thì Đ và S được 20.000.000đ. Sau khi trận đấu kết thúc kết quả tỉ số giữa hai đội hòa 0 – 0, do vậy Đ và S thua cược số tiền 20.000.000đ. Đến sáng ngày 19/6/2021 Đ đã chuyển tiền qua tài khoản số: 42810000749300 mang tên Phan Thúc Đ vào tài khoản Trương Văn N là 2702205061220 (tài khoản đều mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn) số tiền 26.600.000đ (trong đó có 10.000.000đ của Phan Thúc Đ, 10.000.000đ của Nguyễn Công S dùng vào việc đánh bạc và số tiền 6.600.000đ là số tiền nợ cũ vay mượn cá nhân giữa Đ và N).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 23/6/2021 Phan Thúc Đ, đến nhà của Nguyễn Công S chơi xem giải bóng đá EURO năm 2020. Sau đó S và Đ rủ nhau góp tiền để cá độ 02 trận đấu bóng đá diễn ra vào lúc 23 giờ cùng ngày giữa trận đấu giữa đội tuyển Thụy Điển với đội tuyển Ba Lan và trận đấu giữa đội tuyển Slovakia với đội tuyển Tây Ban Nha.

S và Đ thống nhất góp tiền để cá độ như sau: Trận đấu giữa đội Ba Lan với đội Thụy Điển. S, Đ chọn đội Thụy Điển mỗi người góp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), tổng bằng 5.000.000đ (năm triệu đồng) để cá độ 50/50. Trong 90 phút

thi đấu chính thức nếu đội Thụy Điển thắng thì S và Đ được tổng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nếu trận đấu có kết quả hòa thì không phải trả tiền thắng thua. Nếu đội Thụy Điển thua thì S và Đ mất mỗi người 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trận đấu giữa Tây Ban Nha với Slovakia, S và Đ cá cược số tiền là 5.000.000 đồng (trong đó S và Đ mỗi người góp 2.500.000 đồng), S và Đ chọn đội Slovakia cá độ đội Tây Ban Nha phải thắng trên 02 bàn cách biệt so với đội Slovakia thì mới thắng cá cược.

S và Đ thống nhất giao cho Đ là người đứng ra cá độ bóng đá, đến 20 giờ 28 phút, ngày 23/6/2021 Phan Thúc Đ sử dụng điện thoại di động cá nhân nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn thẻ sim số 0977.540.423 nhắn tin và gọi điện thoại di động cho Phạm Thành Ch số điện thoại 0977.692.668 với nội dung “Vào Slovakia 5tr, vào Thụy điển 5tr”, (Cá cược 5.000.000đ/1 trận) để thống nhất nội dung cá cược và làm căn cứ khi kết thúc trận đấu. Khi nhận được tin nhắn Ch đã trả lời với nội dung “Ok” nghĩa là đồng ý nhận cá cược.

Ngoài ra, cùng ngày, Nguyễn Công S cá độ trận đá bóng giữa đội Slovakia với đội Tây Ban Nha với NLQ3 với số tiền 500.000đ. S chọn đội Tây Ban Nha thắng, NLQ3 chọn đội Slovakia thắng, trận đấu chưa kết thúc. S chưa đưa tiền cho NLQ3.

Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác - Công an huyện T tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Nguyễn Công S phát hiện Đ và S có hành vi cá độ bóng đá như trên. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 8 PLUS, màu trắng, số IMEI 352977099793807, gắn sim số thuê bao 0971641666, điện thoại đã cũ; tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 7 PLUS, màu trắng, số IMEI 355345081008955, gắn sim số thuê bao 0977540423, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng và sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện T để điều tra làm rõ.

Như vậy: Ngày 23/6/2021 Trương Văn N đánh bạc dưới hình thức cá độ 01 trận đá bóng với Phùng Trọng NLQ1 và Trần Hồng NLQ2 với số tiền là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngày 19/6/2021, Trương Văn N đánh bạc dưới hình thức cá độ 01 trận đá bóng với Phan Thúc Đ và Nguyễn Công S với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Ngày 23/6/2021, Phạm Thành Ch đánh bạc dưới hình thức cá độ 02 trận đá bóng Phan Thúc Đ và Nguyễn Công S mỗi trận 5.000.000đ (02 trận là 10.000.000đ). Ngoài ra, S đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với NLQ3 số tiền 500.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Thu giữ của Trương Văn N 5.400.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, ốp màu xanh gắn sim thuê bao số 0973717638; thu giữ của Nguyễn Công S 5.500.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 8 PLUS,

màu trắng, gắn sim số thuê bao 0971641666, điện thoại đã cũ; thu giữ của Phan Thúc Đ 5.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 7 PLUS, màu trắng, gắn số sim số thuê bao 0977540423, điện thoại đã cũ; thu giữ của Phạm Thành Ch 10.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyA6, màu xanh, gắn sim số thuê bao 0977692668 điện thoại đã cũ. Thu giữ của Nguyễn Trung NLQ3 số tiền 500.000đ. Tổng số tiền là 26.400.000đ Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo quy Đ còn điện thoại hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện T.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 28/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 23, 24 vụ án “Đánh bạc” quy Đ tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2017). Và cùng ngày có các Quyết Đ khởi tố bị can số: 36,37,38,39 đối với Trương Văn N, Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Phạm Thành Ch về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã Quyết định khởi tố bị can số: 44,45 đối với Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S về tội “Đánh bạc” quy Đ tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015. Và ngày 12/8/2021 có Quyết định nhập vụ án hình sự số 01 ngày 12/8/2021.

Đối với anh Trần Xuân L (chủ quán Bi a), tối ngày 23/6/2021 có mở ti vi xem phát trực tiếp các trận đấu bóng đá lúc 23h cho mọi người đến xem, không tham gia đánh bạc, không biết các đối tượng đã đánh bạc với nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đề cập xử lý.

Đối với NLQ2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá với Trương Văn N với số tiền 4.000.000đ; NLQ1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá với Trương Văn N với số tiền 1.400.000đ, NLQ3 có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá với Nguyễn Công S với số tiền 500.000đ. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của NLQ2, NLQ1, NLQ3 đều dưới 5.000.000 đồng. Qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thì NLQ2, NLQ1, NLQ3 chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Gá bạc” theo quy Đ tại Điều 321 và Điều 322 BLHS năm 2015 nên chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử phạt hành chính quy Đ tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị Đ 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc, của NLQ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám của Trần Hồng NLQ2. Do không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 3/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra

- Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho NLQ1 và NLQ2.

3. *Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TS ngày 15/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

- Xử phạt Bị cáo Trương Văn N từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo N được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 24/6/2021 đến ngày 28/6/2021) là 05 ngày x 03 = 15 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi Bị cáo cư trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao Bị cáo N cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Xử phạt Bị cáo Phạm Thành Ch từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ch được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021) là 04 ngày x 03 = 12 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi Bị cáo cư trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao Bị cáo Ch UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Xử phạt các Bị cáo Phan Thúc Đ và Nguyễn Công S mỗi Bị cáo từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đ và Bị cáo S đều được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021) là 04 ngày x 03 = 12 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi các Bị cáo cư trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các Bị cáo Đ, S cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch.

Buộc các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng tại nơi cư trú không quá 04 giờ/01 ngày, không quá 05 ngày /01 tuần trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 29, 30, 31, 32 ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1 Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 15.900.000đ (mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có. Trong đó: Thu của N là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); thu của Đ là 5.000.000đ (năm triệu đồng); thu của S là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu bán, nộp Ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, ốp màu xanh (của Trương Văn N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 8 PLUS, màu trắng đã cũ (của Nguyễn công S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 7 PLUS, màu trắng đã cũ (của Phan Thúc Đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyA6, màu xanh, đã cũ (của Phạm Thành Ch).

+ Tịch thu, tiêu hủy: Thẻ sim điện thoại số 0973717638 (thu của N); 01 thẻ sim điện thoại số: 0971641666 (thu của S); thẻ sim điện thoại số: 0977540423 (thu của Đ) và thẻ sim điện thoại số: 0977692668 (thu của Ch).

+ Trả lại cho Phạm Thành Ch số tiền 10.000.000đ để sở hữu. Xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho NLQ3 số tiền 500.000đ để sở hữu.

+ Thu hồi để sung quỹ Nhà nước của Trương Văn N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Xác nhận, ngày 03/8/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Phùng Trọng NLQ1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc và trả lại cho Trần Hồng NLQ2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu

xám do không liên quan đến hành vi đánh bạc.

4. *Các Bị cáo nói lời sau cùng*: Các Bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong các ngày 19/6/2021 và 23/6/2021, trong thời gian diễn ra Giải vô địch Bóng đá Châu Âu (tên thường gọi là UEFA EURO) năm 2020 (năm 2021 mới tổ chức), Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá qua tin nhắn điện thoại di động và trên mạng xã hội Zalo, cụ thể như sau:

Ngày 19/6/2021, trong trận đá bóng giữa đội Anh với Scotland diễn ra vào lúc 2h sáng Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S cùng nhau góp tiền mỗi người 10.000.000đ được số tiền 20.000.000đ để cá độ bóng đá với Trương Văn N. Đ đã chuyển cho N 20.000.000đ, kết quả trận đấu Đ và S bị mất toàn bộ số tiền, N thắng cược cá độ số tiền 20.000.000đ.

Ngày 23/6/2021, trong trận đá bóng giữa đội tuyển Ba Lan với Thụy Điển diễn ra vào lúc 23h, N đã nhận cá độ bóng đá với NLQ1 và NLQ2 tổng số tiền 5.400.000đ (trong đó: với NLQ1 là 1.400.000đ và với NLQ2 là 4.000.000đ). N đã

nhận đủ tiền, sau đó tổ công tác của Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang khi trận đấu chưa kết thúc.

Cùng ngày 23/6/2021, trong trận đá bóng giữa đội tuyển Ba Lan với Thụy Điển diễn ra vào lúc 23h, Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S cùng nhau góp tiền mỗi người 2.500.000đ được 5.000.000đ để cùng nhau cá độ bóng đá với Phạm Thành Ch. Và trong trận đá bóng giữa đội Slovakia với đội Tây Ban Nha cũng diễn ra vào lúc 23h, Đ và S tiếp tục cùng nhau góp tiền mỗi người 2.500.000đ được 5.000.000đ để cùng nhau cá độ bóng đá với Phạm Thành Ch. Trong hai trận đấu cùng ngày, giờ trên, số tiền đánh bạc của Đ và S với Ch là 10.000.000đ. Ngoài ra, cũng trong trận đá bóng giữa đội Slovakia với đội Tây Ban Nha S còn cá độ với NLQ3 số tiền 500.000đ. Đ và S chưa chuyển tiền đánh bạc cho Ch, S chưa chuyển tiền đánh bạc cho NLQ3 và việc đánh bạc bị phát hiện khi trận đấu chưa kết thúc.

Các Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy Đ tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 quy Đ:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy Đ tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy Đ tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa Ch.

Về vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các Bị cáo đánh bạc nhiều người nhưng chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhau nên không coi là phạm tội có tổ chức. Các Bị cáo đều có nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc và vai trò của Bị cáo N và Ch là người nhận cá độ, Bị cáo Đ, S là người chơi nên N và Ch có vai trò chính trong thực hiện tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các Bị cáo Đ, S có 03 (ba) lần; các Bị cáo Ch, N có 02 (hai) lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền đủ 5.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các Bị cáo Đ, S, N, Ch quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, các Bị cáo Ch, N đã tích cực giúp đỡ Cơ quan Công an trong việc thu hồi vũ khí và vật liệu nổ được Công an xã M và Công an xã M có Văn bản xác nhận; Bị cáo Đ được Hội chữ thập đỏ huyện T xác nhận đã tích cực ủng hộ Quỹ phòng chống dịch bệnh COVID – 19 của huyện; Bị cáo S được UBND xã Minh Đài, huyện T xác nhận có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thử được tặng Huân Chương kháng chiến. Do đó, cần cho các Bị cáo Đ, S, Ch, N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các Bị cáo Đ, S, N, Ch đều phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần cách ly các Bị cáo khỏi xã hội mà cho các Bị cáo Cải tạo không giam giữ tại địa phương, giao các Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các Bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ cũng đủ để các Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân là phù hợp với Điều 36 của BLHS năm 2015. Bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn Bị cáo Ch; Bị cáo N, Ch chịu mức hình phạt cao hơn các Bị cáo Đ, S và ở trong mức theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Theo quy Đ tại khoản 3 Điều 36 của BLHS năm 2015 thì các Bị cáo: Đ, S, Ch, N còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thấy rằng, các Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn Đ, vì vậy, cần miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo là phù hợp.

Theo quy Đ tại khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015 thì “*Trường hợp Người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao*

động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ”. Xét thấy, các Bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định vì vậy, cần buộc các Bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng tại nơi cư trú theo quy Đ của pháp luật trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì Bị cáo Đ, S, N, Ch còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh về tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thì thấy, các Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, và nhà đất là tài sản duy nhất được sử dụng chung trong gia đình. Do đó, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo là phù hợp.

- Về biện pháp ngăn chặn: Các Bị cáo bị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 5.400.000đ, ngày 23/6/2021 Cơ quan điều tra đã thu của Bị cáo N là tiền mà NLQ1 và NLQ2 cá độ bóng đá với N và đã đưa cho N. Do đó, là tiền do N phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 23/6/2021, Bị cáo Đ tự nguyện giao nộp số tiền sẽ dùng để đánh bạc là 5.000.000đ và Bị cáo S tự nguyện giao nộp số tiền sẽ dùng để đánh bạc là 5.500.000đ do Đ và S chưa thanh toán, đưa cho Bị cáo Ch và S chưa thanh toán, đưa cho đối tượng NLQ3. Do đó, số tiền trên là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 03/8/2021, Bị cáo Phạm Thành Ch tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đ và đối tượng NLQ3 tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ. Tuy nhiên, Bị cáo Ch và đối tượng NLQ3 chưa được lợi từ việc nhận cá độ và các Bị cáo Đ, S đã tự nguyện giao nộp nên cần trả lại cho Bị cáo Ch và đối tượng NLQ3 là phù hợp.

Ngoài ra, số tiền 20.000.000đ Bị cáo Đ và S đánh bạc với N, đã chuyển cho N. Do Đ với S thua bạc, N được lợi bất hợp pháp số tiền đó nên cần thu hồi của N để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về vật chứng khác:

Thu giữ của Trương Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, ốp màu xanh; thu giữ của Nguyễn Công S 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 8 PLUS, màu trắng, đã cũ; thu giữ của Phan Thúc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 7 PLUS, màu trắng, đã cũ; thu giữ của Phạm Thành Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyA6, màu xanh, đã cũ. Đây là phương tiện các Bị cáo dùng để trao đổi cá độ bóng đá với nhau nên là công cụ,

phương tiện phạm tội và là đồ vật có giá trị cần tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với thẻ sim điện thoại số 0973717638 (thu của N), thẻ sim điện thoại số: 0971641666 (thu của S), thẻ sim điện thoại số: 0977540423 (thu của Đ) và thẻ sim điện thoại số: 0977692668 (thu của Ch), là đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc, của NLQ1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám của NLQ2. Do không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 3/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết Đ xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho NLQ1 và NLQ2 là phù hợp cần xác nhận là phù hợp.

[5] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về NLQ2 kháng cáo: Các Bị cáo được NLQ2 kháng cáo Bản án theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1,2,4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Các Bị cáo Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N (tên gọi khác: N Chè) và Phạm Thành Ch phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo Trương Văn N (tên gọi khác: N Chè) 24 (hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo N được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 28/6/2021 là: 05 ngày x 03 = 15 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo N còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi Bị cáo cư trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao Bị cáo N cho UBND xã Kim T, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Xử phạt Bị cáo Phạm Thành Ch 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ch được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày

28/6/2021 là: 04 ngày x 03 = 12 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ch còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 18 (mười tám) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi Bị cáo cư trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao Bị cáo Ch UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Xử phạt các Bị cáo Phan Thúc Đ và Nguyễn Công S mỗi Bị cáo 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đ và Bị cáo S đều được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021 là: 04 ngày x 03 = 12 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đ và Bị cáo S mỗi Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 18 (mười tám) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi các Bị cáo cư trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các Bị cáo Đ, S cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch.

Buộc các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng tại nơi cư trú không quá là 04 giờ/01 ngày, không quá 05 ngày /01 tuần trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo: Phan Thúc Đ, Nguyễn Công S, Trương Văn N và Phạm Thành Ch theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 29, 30, 31, 32 ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1 Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 15.900.000đ (mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có. Trong đó: Thu của N là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); thu của Đ là

5.000.000đ (năm triệu đồng); thu của S là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Phạm Thành Ch số tiền 10.000.000đ để sở hữu. Xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh NLQ3 số tiền 500.000đ để sở hữu.

- Tịch thu bán, nộp Ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, ốp màu xanh (của Trương Văn N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 8 PLUS, màu trắng đã cũ (của Nguyễn công S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE 7 PLUS, màu trắng đã cũ (của Phan Thúc Đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyA6, màu xanh, đã cũ (của Phạm Thành Ch).

- Tịch thu, tiêu hủy: Thẻ sim điện thoại số: 0973717638 (thu của N); thẻ sim điện thoại số: 0971641666 (thu của S); thẻ sim điện thoại số: 0977540423 (thu của Đ) và thẻ sim điện thoại số: 0977692668 (thu của Ch).

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 27/9/2021.

- Thu hồi để sung quỹ Nhà nước của Trương Văn N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xác nhận, ngày 03/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho NLQ1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc và trả cho NLQ2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các Bị cáo Đ, S, N, Ch mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về NLQ2 kháng cáo: Các Bị cáo được NLQ2 kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có NLQ2 lợi và nghĩa vụ liên quan được NLQ2 kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Mai

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.